

4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Định hướng chung

Hướng dẫn đánh giá kết quả học tập trong *Tiếng Việt 2* tuân thủ định hướng đổi mới về mục tiêu, nội dung, cách thức đánh giá trong môn Ngữ văn nói chung và tiếp tục quan điểm đổi mới đánh giá được triển khai ở lớp 1.

4.1.1. Về mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của HS nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của HS trong học tập, để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học.

4.1.2. Về nội dung đánh giá

Đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe được quy định trong chương trình.

– Về phẩm chất: Đánh giá HS thông qua các biểu hiện về: yêu thương, quan tâm đến người thân trong gia đình; yêu quý bạn bè, thầy cô và những người xung quanh; yêu thiên nhiên, yêu quê hương và nơi sinh sống.

– Về năng lực chung

+ *Năng lực tự chủ và tự học*: Đánh giá khả năng tự làm được những việc của mình theo sự phân công, hướng dẫn; nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân.

+ *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Đánh giá khả năng tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp; bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng; biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

+ *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đánh giá khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi; nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

– Về năng lực đặc thù (đọc, viết, nói, nghe)

+ *Đọc*: Đánh giá kỹ năng đọc gồm kỹ năng đọc thành tiếng và kỹ năng đọc hiểu. Ở lớp 2, HS đã vượt qua giai đoạn đánh vần. Vì vậy, việc đánh giá cần tập trung vào kỹ năng đọc VB với yêu cầu đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy và theo tốc độ như chương trình quy định.

Đánh giá kỹ năng đọc hiểu dựa vào kết quả HS trả lời các câu hỏi liên quan đến không chỉ những nội dung tường minh như ở lớp 1, mà cả những nội dung hàm ẩn đơn giản. Bên cạnh đó, *Tiếng Việt 2* cũng thiết kế một số câu hỏi tạo cơ hội cho HS tìm hiểu bước đầu về đặc điểm thể loại hay loại VB và đặc điểm ngôn ngữ của VB đọc. Việc thiết kế những câu hỏi kiểu này giúp HS từng bước định hình được “mô hình đọc hiểu” đối với từ thể loại hay loại VB.

+ *Viết*: Đánh giá kỹ năng viết dựa trên nhiều hình thức viết đa dạng với những yêu cầu khác nhau: nghe – viết chính tả, hoàn thành bài tập chính tả âm vần, viết đoạn ngắn (3 – 4 câu) theo yêu cầu về kiểu loại VB viết được quy định trong chương trình. Ngoài đánh giá kỹ năng viết chữ đúng nét, viết đúng chính tả, cần chú ý đến đánh giá kỹ năng dùng từ ngữ, đặt câu và đặc biệt là kỹ năng viết đoạn văn dựa trên những ý tưởng sáng tạo và đúng với yêu cầu về kiểu VB theo yêu cầu của chương trình. Đây là bước khởi đầu để HS có được kỹ năng viết bài văn hoàn chỉnh ở các lớp trên.

+ *Nói và nghe*: Đánh giá về sự tự tin của HS khi kể chuyện, nói, trao đổi, thảo luận trong nhóm và trước lớp; khả năng phát âm đúng, rõ với tốc độ phù hợp; khả năng tập trung vào nội dung cần kể, nói và sử dụng ngôn ngữ chính xác; khả năng tập trung khi nghe và hiểu được câu chuyện đã nghe; khả năng trả lời câu hỏi thể hiện hiểu được nội dung đã nghe.

4.1.3. Về cách thức đánh giá

Đánh giá phẩm chất và năng lực chung của HS chủ yếu đánh giá bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét và được thực hiện trong suốt năm học. Các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe được đánh giá kết hợp cả định tính và định lượng, được thực hiện trong suốt năm học và cuối học kì I, cuối năm học. Nhà trường và GV có thể dựa vào cấu trúc và mức độ yêu cầu về đọc, viết, nói và nghe trong để kiểm tra giới thiệu ở cuối sách để thiết kế để kiểm tra phù hợp với HS của mình.